

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/11/2023

V/v “Ly hôn; Tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ma Quốc Thề
2. Ông Hoàng Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 289/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn TB, xã QT, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn TB, xã QT, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị H L trình bày:*

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thanh C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2013 tại UBND xã QT, huyện S, tỉnh T. Sau ngày cưới vợ chồng chị làm ăn sinh sống tại ngõ ..., phố NT, phường ĐM, quận NTL, thành phố HN. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn sau đó thì sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường

xuyên cãi chửi nhau. Cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thanh C.

1.2. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Đỗ G K, sinh ngày .../.../2013. Hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

*2. Tại biên bản làm việc bị đơn anh Đỗ Thanh C trình bày:*

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị H L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2013 tại UBND xã QT, huyện SD, tỉnh TQ. Sau ngày cưới vợ chồng chị làm ăn sinh sống tại ngõ ..., phố NT, phường ĐM, quận NTL, thành phố HN. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Đỗ Gia K, sinh ngày .../.../2013. Hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Khi ly hôn anh nhất trí giao cháu Khánh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

*3. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Đỗ Quang P là bố đẻ của anh Đỗ Thanh C trình bày:*

Ông là bố đẻ của anh Đỗ Thanh C. Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C kết hôn vào năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống và làm ăn tại HN. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Nguyên nhân cụ thể ông không nắm rõ. Sau đó chị L có gọi điện về cho gia đình ông thông báo là chị sẽ làm đơn ly hôn với anh C. Gia đình cũng có khuyên bảo các con, hòa giải để cho anh chị suy nghĩ lại và quay về tiếp tục chung sống nhưng không được. Nay, chị L có đơn xin ly hôn gia đình ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh C và chị L có một con chung là cháu tên là Đỗ Gia K, sinh ngày 28/12/2013. Hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Giữa hai anh chị không có gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật

tổ tụng Dân sự của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Đinh Thị H L: Xử cho chị Đinh Thị Hương L được ly hôn với anh Đỗ Thanh C.

- Giao cháu Đỗ Gia K, sinh ngày 28/12/2013 cho chị Đinh Thị H L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Đỗ Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Đinh Thị H L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Thanh C, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TB, xã QT, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

#### *[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2013 tại UBND xã QT, huyện SD, tỉnh TQ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và cũng chính thức ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Lời khai của các đương sự, người làm chứng phù hợp kết quả xác minh tại địa phương. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng thực tế đã không còn tồn tại; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình

trạng hôn nhân của chị Đinh Thị H L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H L là xử cho chị L được ly hôn với anh Đỗ Thanh C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh C có 01 người con chung tên là Đỗ Gia K, sinh ngày .../.../2013. Hiện cháu K đang ở cùng chị L. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng muốn được nuôi con và không có yêu cầu cấp dưỡng. Anh C có quan điểm nhất trí giao cháu Đỗ Gia K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao cháu Đỗ Gia K, sinh ngày .../.../2013 cho chị Đinh Thị H L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Anh Đỗ Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Đinh Thị Hương Lý đối với anh Đỗ Thanh Cảnh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H L được ly hôn với anh Đỗ Thanh C.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia K, sinh ngày .../.../2013 cho chị Đinh Thị H L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đỗ Thanh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H L phải nộp 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002858 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Anh Đỗ Thanh C không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H L và anh Đỗ Thanh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã QT;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ma Quốc Thể - Ngô Cao Lâm**

**Phạm Thị Thùy Trâm**